SAO Y; BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG NGHỆ AN;
Thời gian ký: 2026-10-12T14:55:05+07:00

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
Số: 315 /QĐ-BVPHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Cửa Lò, ngày 12 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung thuốc Generic cho Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG NGHỆ AN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 do Quốc hội 15 ban hành;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 do Quốc hội 15 ban hành ngày 25/06/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BKHĐT ngày 04/08/2025 của Bộ Kế hoạch và đầu tư về hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-BVPHCN ngày 23/7/2026 của Giám đốc Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán thu chi từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước và các hoạt động dịch vụ khác năm 2026 tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 314/QĐ-BVPHCN ngày 09/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An về việc phê duyệt Danh mục, dự toán mua sắm, bố trí nguồn vốn thực hiện Dự toán: Mua sắm bổ sung thuốc Generic cho Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An năm 2026;

Căn cứ biên bản số 765/BB-HĐTĐT ngày 18/9/2026 của Hội đồng Thuốc và điều trị Bệnh viện về việc thống nhất danh mục, số lượng cho gói thầu mua sắm bổ sung thuốc Generic cho Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An năm 2026;

Căn cứ biên bản số: 854 /BB-HĐTĐT ngày 7/10/2026 của Hội đồng Thuốc và điều trị Bệnh viện về việc thống nhất giá kế hoạch cho gói thầu mua sắm bổ sung thuốc Generic cho Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An năm 2026;

Theo đề nghị của khoa Dược- Vật tư,Thiết bị y tế tại tờ trình số 23/TTr-KD-VT,TBYT ngày 09/10/2026 về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung thuốc Generic cho Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung thuốc Generic cho Bệnh viện Phục hồi chứ năng Nghệ An năm 2026, với nội dung chi tiết theo phụ lục 1 và phụ lục 2 đính kèm.

Điều 2. Giao Khoa Dược- Vật tư, thiết bị y tế và các khoa phòng, bộ phận liên quan chịu trách nhiệm: Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, hiệu quả, tiết kiệm trong việc quyết định sử dụng nguồn kinh phí để mua sắm các mặt hàng nêu trên.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Khoa Dược- Vật tư, thiết bị y tế và các khoa phòng, các bộ phận, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban GĐ BV (để b/c);
- Như Điều 2 (để t/h);
- Lưu: VT,TCKT,KD.

GIÁM ĐỐC

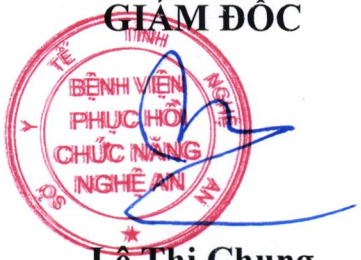

Lê Thị Chung

PHỤ LỤC 1: Nội dung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung thuốc Generic cho Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 315 /QĐ-BVPHCN ngày 12/10/2026 của Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An	Gói thầu: Mua sắm bổ sung thuốc Generic cho Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An năm 2026	Mua sắm bổ sung thuốc Generic cho Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An năm 2026	171.386.760	Trích từ nguồn thu hoạt động khám chữa bệnh của Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An năm 2026	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn.		30 ngày	Quý IV năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
Tổng giá trị gói thầu: 171.386.760 đồng. ***(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi mốt triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn bảy trăm sáu mươi đồng).***												

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, GIÁ KẾ HOẠCH THUỐC GENERIC MUA SẮM BỔ SUNG NĂM 2026

(Kèm Quyết định số 315/QĐ-BVPHCN ngày 18 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	ĐVT	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
1	G1.01	Paracetamol	4	500mg/50ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai	10	12,445	124,450
2	G1.02	Paracetamol	1	500mg	Uống	Viên	Viên	1950	550	1,072,500
3	G1.03	Meloxicam	4	7,5mg	Uống	Viên	Viên	2950	90	265,500
4	G1.04	Diclofenac	4	75mg/3ml	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm	Ống	330	780	257,400
5	G1.05	Amlodipin	3	5mg	Uống	Viên nang	Viên	2250	723	1,626,750
6	G1.06	Nifedipin	2	20mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm	Viên	2100	680	1,428,000
7	G1.07	Losartan kali	2	50mg	Uống	Viên	Viên	3000	2,500	7,500,000
8	G1.08	Enalapril maleate	2	5mg	Uống	Viên	Viên	400	645	258,000
9	G1.09	Enalapril + Hydrochlorothiazid	4	10mg + 12,5mg	Uống	Viên	Viên	2750	2,475	6,806,250
10	G1.10	Perindopril + Amlodipin	3	4mg+5mg	Uống	Viên	Viên	2250	3,600	8,100,000
11	G1.11	Heptaminol hydroclorid	4	187,8mg	Uống	Viên	Viên	440	1,200	528,000
12	G1.12	Clopidogrel	4	75mg	Uống	Viên	Viên	450	360	162,000
13	G1.13	Acetylsalicylic acid	2	81mg	Uống	Viên bao tan ở ruột	Viên	400	380	152,000
14	G1.14	Dabigatran	2	75mg	Uống	Viên	Viên	200	24,479	4,895,800
15	G1.15	Metformin	2	850 mg	Uống	Viên	Viên	700	1,400	980,000
16	G1.16	Atorvastatin	4	10mg	Uống	Viên nang	Viên	6500	1,900	12,350,000
17	G1.17	Cefalexin	4	500mg	Uống	Viên	Viên	1100	1,313	1,444,300
18	G1.18	Ceftriaxon	4	1g	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm	Lọ	38	5,545	210,710
19	G1.19	Azithromycin	3	250mg	Uống	Viên nang	Viên	400	2,500	1,000,000
20	G1.20	Ciprofloxacin	4	500mg	Uống	Viên	Viên	1175	850	998,750
21	G1.21	Amoxicilin + Clavulanic acid	4	250mg +62,5mg	Uống	Bột pha hỗn dịch	Gói	100	1,650	165,000
22	G1.22	Metronidazol	4	500mg	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Lọ	28	6,545	183,260
23	G1.23	NorAdrenalin	4	1mg/1ml	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm	Ống	10	3,500	35,000
24	G1.24	Cinnarizin	2	25mg	Uống	Viên	Viên	4350	627	2,727,450
25	G1.25	Desloratadin	4	2,5mg/5ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Ống	50	1,148	57,400
26	G1.26	Drotaverin clohydrat	3	40mg	Uống	Viên	Viên	400	567	226,800

27	G1.27	Omeprazol	2	20mg	Uống	Viên bao tan ở ruột	Viên	4250	350	1,487,500
28	G1.28	Magnesi hydroxyd + Nhôm hydroxyd	2	400mg+ 306mg	Uống	Viên	Viên	3750	1,890	7,087,500
29	G1.29	Sorbitol	4	5g	Uống	Bột/Gói	Gói	1200	1,800	2,160,000
30	G1.30	Piracetam	2	400mg	Uống	Viên nang	Viên	4000	680	2,720,000
31	G1.31	Acetyl leucin	3	500mg	Uống	Viên	Viên	5500	2,250	12,375,000
32	G1.32	Rotundin	4	30mg	Uống	Viên	Viên	23300	630	14,679,000
33	G1.33	Glucosamin	1	250mg	Uống	Viên nang	Viên	15500	3,168	49,104,000
34	G1.34	Baclofen	2	10mg	Uống	Viên	Viên	3225	2,000	6,450,000
35	G1.35	Eperison	4	50mg	Uống	Viên	Viên	9500	269	2,555,500
36	G1.36	Colchicin	2	1mg	Uống	Viên	Viên	650	1,362	885,300
37	G1.37	Ambroxol hydrochloride	1	30mg	Uống	Viên	Viên	2600	1,767	4,594,200
38	G1.38	Ambroxol	4	30mg/5ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Ống	100	7,795	779,500
39	G1.39	Codein + Sulfogaiacol + Cao mềm	4	25mg+100mg+ 20mg	Uống	Viên	Viên	4200	2,415	10,143,000
40	G1.40	Salbutamol sulfat	1	100mcg/liều×200	Hít	Thuốc hít định liều/phun mù định liều	Lọ	13	105,000	1,365,000
41	G1.41	Natri clorid	4	0,9%/500ml	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai	65	6,225	404,625
42	G1.42	Glucose	4	5%/500ml	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai	35	7,329	256,515
43	G1.43	Ringer lactat 500ml	4	500ml	Tiêm/tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai	80	7,060	564,800
44	G1.44	Calci clorid dihydrat	4	500mg/5ml	Tiêm/tiêm truyền	Dung dịch tiêm	Ống	200	1,100	220,000
Tổng cộng: 44 loại thuốc với tổng số tiền: 171.386.760 đồng ***(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi mốt triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn bảy trăm sáu mươi đồng)***										